TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN *Bản án số:31/2020/ST-HNGĐ* *Ngày 29/4/2020* *V/v "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con".*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: ***Bà Hoàng Thị Lệ Hằng***

- *Hội thẩm nhân dân:* ***Ông Lê Văn Trí và ông Thái Doãn Quỳnh***

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* ***Bà Nguyễn Thị Thu Hà*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà*: ***Bà Ngô Thị Loan*** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST – HNGĐ ngày 30/3/2020 và Thông báo thời gian mở phiên tòa số 100/VP-TA ngày 16/4/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Cảnh T - Sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Thôn 1, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu P – Sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M – Sinh năm: 1968
Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/4/2019, những lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh T trình bày:

Theo quyết định số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An, anh Nguyễn Cảnh T và chị Nguyễn Thị Thu P đã được Toà án giải quyết ly hôn, giao con chung là Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày

30/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Cảnh T.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn chị P đưa con về ở với mẹ đẻ là bà Lê Thị M, quá trình chị P nuôi con sau khi ly hôn, thời gian 1 tháng đầu anh T thăm con bình thường. Sau đó anh T đến thăm con thì chị P cản trở, nhiều lần anh T muốn đưa con về thăm ông bà nội nhưng chị P không cho, mặc dù chính quyền địa phương đã can thiệp nhưng chị P vẫn không cho anh T đưa con về. Bên cạnh đó, mẹ đẻ chị P là bà Lê Thị M đã nhiều lần có hành vi cản trở, chửi bới, xúc phạm thậm chí có hành vi đánh anh T, ngăn cản không cho anh T thăm con.

Ngoài ra, sau khi ly hôn, chị P đã có bạn trai mới, bạn trai của chị P đã đe doạ cháu A, nếu chị P không phục tùng theo yêu cầu của bạn trai chị P. Khoảng tháng 6/2019, chị P đi làm ăn xa, để con ở nhà cho bà M chăm sóc nuôi dưỡng, con không được chăm sóc đầy đủ. Con bị sâu răng, anh T xin bà M được đưa con đi chữa trị, không những bà M không cho, mà còn yêu cầu anh T nộp đủ 100 triệu (Một trăm triệu) đồng thì bà M mới cho anh T thăm và chăm sóc con.

Do việc thăm và chăm sóc con bị hạn chế, nên anh T yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con, cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Nguyễn Cảnh A vì hiện tại anh T có công việc ổn định, thu nhập đủ điều kiện nuôi con, có đất riêng và chỗ ở ổn định.

- Tại phiên toà hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Thu P vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu P trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu P và Nguyễn Cảnh T đã được Toà án giải quyết ly hôn và giao con chung là Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Cảnh T.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị P đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống, nhưng không có việc chị P và mẹ chị P ngăn cản anh T thăm con và không có việc bạn trai chị P đe doạ con chị P. Để đảm bảo vật chất cũng như tinh thần cho con, chị P phải gửi con cho bà Lê Thị M là mẹ đẻ chị P chăm sóc, nuôi dưỡng con để đi làm. Hiện tại chị P đang làm tại Công ty TNHH PRETTL Việt Nam tại khu công nghiệp A, tỉnh Hải Dương, thu nhập hàng tháng là 9.000.000 – 12.000.000 đồng, mỗi tháng chị P gửi về cho bà Lê Thị M nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Hiện tại con chị P được đi học tại Trường mầm non xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Còn anh T không có đất đai, nhà cửa, ở nhờ nhà bố mẹ, không có việc làm ổn định, bố mẹ già cả, vợ bầu bì và không có công ăn việc làm ổn định. Ngoài ra, nhiều lần anh T đánh đập chị P trước mặt con làm

ảnh hưởng đến sự phát triển của con. Nay anh T yêu cầu thay đổi người nuôi con cho anh T nuôi con, chị P không đồng ý.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Lê Thị M trình bày:

Hiện tại bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Cảnh Nam A là con trai của anh Nguyễn Cảnh T và chị Nguyễn Thị Thu P. Vì sau khi anh T và chị P ly hôn thì mẹ con chị P về nhà bà ở một thời gian. Sau đó chị P đi làm ăn thì gửi cháu A cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại cháu Nguyễn Cảnh Nam A đã ở với bà ổn định, đã đi học trường mầm non tại xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An là trường đạt chuẩn Quốc gia. Hàng tháng chị P gửi 05 triệu đồng về để chi phí nuôi con.

Nay anh T khai do bà M và chị P cản trở khi anh T thăm con là không đúng. Thời gian đầu gia đình bà M vẫn tạo điều kiện cho anh T thăm con, cho anh T đưa con về nhà. Tuy nhiên, nhiều lần anh T đến thăm con, anh T có thái độ coi thường bà M, vào nhà không chào hỏi bà Minh nên có lần bà M nói: "Răng mi vào nhà không chào hỏi ai cả", anh T không nói lại câu gì cả và còn tỏ vẻ khiêu khích bà M nên giữa bà M và anh T có xẩy ra cãi cọ, xô xát. Do bức xúc trước thái độ mất nết của anh T nên bà M đã cầm chai nhựa khỏ vào đầu anh T, sự việc đã được Công an xã T giải quyết. Sau đó anh T có xuống thăm con, tuy nhiên bà M nói với anh T còn nợ bà M 4 tạ lúa chưa trả tiền cho bà M, anh T phải trả thì bà M cho anh T thăm con, nếu anh T không trả thì bà M không cho thăm con, anh T đã hứa trả nhưng không trả. Sau đó anh T và ông D là ông nội cháu A xuống thăm con, do ông D nói quà gửi cho cháu A, cả gia đình nhà ngoại dành giật ăn hết nên bà M có nói ông D và T ngồi lại để nói cho rõ ràng nhưng anh T nói ông D về, không nghe bà M nói nên bà M đuổi anh T về.

Nay anh T yêu cầu thay đổi nuôi con, bà M là người trực tiếp hiện tại đang nuôi cháu Nguyễn Cảnh Nam A là con của anh T chị P, bà M không đồng ý. Vì anh T đã lấy vợ và sinh con, công việc làm bột nghệ, thu nhập thấp, không đủ khả năng để nuôi con. Hơn nữa, anh T không hề chu cấp cho con từ khi vợ chồng ly hôn đến nay, không có trách nhiệm. Còn việc anh T khai bà M tống tiền anh T là do anh T có âm mưu trước nên đã ghi âm việc bà M nói như vậy là do bà M bức xúc, chứ bà M không có mục đích tống tiền anh T. Lý do bà ngăn cản không cho anh T thăm con là do anh T vào nhà không chào hỏi ai và do T nợ của bà Minh 4 tạ lúa chưa trả cho bà M, anh T phải trả 4 tạ lúa thì bà M mới cho thăm con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào lời khai của các đương sự tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

***[1] Về thủ tục tố tụng*:**

Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con" theo quy định tại khoản 3 điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ.

Tại phiên toà, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội dồng xét xử xét xử vắng mặt chị Phương theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

Theo quyết định số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An đã công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa anh Nguyễn Cảnh T và chị Nguyễn Thị Thu P, về phần nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Nguyễn Cảnh T.

Tuy nhiên, sau khi ly hôn, chị P và con về ở tại nhà mẹ đẻ chị P là bà Nguyễn Thị M tại thôn 4, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu, anh T được thăm con bình thường, sau đó anh T và cha anh T đến thăm thì có sự mâu thuẫn giữa anh T và bà M nên bà M đã có hành vi cản trở, gây khó dễ cho anh T trong việc thăm gặp con. Nhiều lần anh T đến thăm con có sự cãi cọ giữa bà M và anh T, bà M còn có hành vi đánh anh T. Sự việc này đã được Công an xã T giải quyết, lập biên bản giao trách nhiệm cho bà M không được cản trở anh T thăm con. Bên cạnh đó, sau ly hôn một thời gian, chị P gửi con cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng để đi làm ăn. Do đã có mâu thuẫn với bà M nên việc thăm con của anh T rất khó khăn và bất tiện. Nên anh T làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cho anh T.

Xét thấy, cháu Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 là con chung của anh T và chị P, sau khi ly hôn chị P nuôi con. Thời gian đầu khi chị P đang ở nhà, anh T vẫn thăm con bình thường, sau khi chị P đi làm ăn gửi con cho bà M chăm sóc con, nuôi dưỡng. Qúa trình anh T đến thăm con, nhiều lần có sự mâu thuẫn, cãi cọ với bà M là có thật do các bên đương sự đã thừa nhận và đã được địa phương lập biên bản ghi nhận sự việc.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cho anh T. Còn chị P và bà M không đồng ý để anh T nuôi con. Bà M và chị

P nại rằng: Anh T không có trách nhiệm với con, không đưa tiền nuôi con, không có nhà ở, đang ở nhờ nhà bố mẹ, bố mẹ già cả, không có công việc ổn định, thu nhập thấp, đã có vợ và con nhỏ. Ngoài ra, chị Phương còn khai, nhiều lần anh T đánh chị P trước mặt con làm ảnh hưởng đến tâm lý của con. Còn bà M thì nại rằng, hiện tại anh T còn nợ bà M 4 tạ lúa, anh T phải trả lúa cho bà M thì bà M mới cho anh T thăm con.

Tuy nhiên, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn thì chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh T.

Về chỗ ở của anh T: Hiện tại anh T đang ở ổn định với cha mẹ đẻ anh T tại thôn 1, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An từ khi đang còn là vợ chồng với chị P, sau khi ly hôn chị P, anh T vẫn ở ổn định tại nhà cha mẹ đẻ anh T đến nay. Ngoài ra, anh T cũng đã được cha mẹ tặng cho đất riêng đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 655139 ngày 08/01/2020 mang tên Nguyễn Cảnh T. Hơn nữa, anh T là con trai trưởng trong gia đình, việc con trai trưởng ở với cha mẹ là phù hợp với phong tục tập quán của nước Việt Nam. Vì vậy, cần xác định anh T có chỗ ở ổn định, điều này đã được địa phương xác nhận.

Còn về công việc và thu nhập của anh T, anh T có ngành nghề kinh doanh là Sản xuất tinh bột, hàng ăn uống tại thôn 1, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An, có vốn kinh doanh là 250.000.000 đồng đã được Phòng Tài chính – Kế hoạch - UBND huyện A, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 27 – N8 – 001512 ngày 29/7/2019, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện vật chất để nuôi con.

Về vấn đề bà M và chị P cho rằng anh T đã có vợ mới và sinh con là không có cơ sở. Tại Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 07/2020/UBND-XNTTHN ngày 13/01/2020 của UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An xác nhận: Tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Cảnh T: "Đã kết hôn với chị Nguyễn Thị Thu P nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2018 của TAND huyện A, tỉnh Nghệ An. Từ đó đến nay chưa kết hôn lần thứ hai với ai".

Ngoài ra, chị P khai, anh T nhiều lần đánh chị P trước mặt con làm ảnh hưởng đến thâm sinh lý của con nhưng chị P không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

Còn bà M nại rằng, anh T còn nợ bà M 4 tạ lúa, khi nào anh T trả thì bà M mới cho anh T thăm con. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc anh T có nợ bà M 4 tạ lúa hay không là quan hệ pháp luật khác, bà M có quyền làm đơn khởi kiện anh T. Tuy nhiên,

bà M nại rằng lúc nào anh T trả lúa cho bà thì bà mới cho anh T thăm con là trái với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, anh T đã cung cấp các chứng cứ là các fie ghi âm việc bà M yêu cầu anh T giao cho bà M 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) thì mới cho anh T gặp con, việc này đã được bà M thừa nhận và bà M cho rằng do bức xúc anh T vào nhà không chào hỏi bà M nên bà M mới nói như vậy chứ bà M không có ý tống tiền anh T. Xét thấy, bà M đã có hành vi cản trở và yêu cầu anh T như vậy là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền thăm con của anh T.

Tại khoản 3 điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *" Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở"*. Tuy nhiên, sau khi ly hôn, anh T thăm con rất khó khăn và bị hạn chế, bị bà Lê Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A cản trở, làm ảnh hưởng đến quyền thăm nom và chăm sóc con chung sau ly hôn của anh T.

Theo quy định tại khoản 1 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình quy định: *"Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên ..."*. Xét, anh Nguyễn Cảnh T là bố đẻ của cháu Nguyễn Cảnh Nam A, anh T đủ năng lực hành vi dân sự, đủ điều kiện nuôi con và không thuộc diện bị hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định tại điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1, điểm b, khoản 2 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình còn quy định: *"Trong trường hợp có yêu cầu cầu của cha, mẹ ... Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con".* Như vậy, anh Nguyễn Cảnh T có quyền được yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Xét thấy, chị P cũng đủ điều kiện nuôi con, tuy nhiên, hiện tại chị P đi làm ăn xa nhà, không trực tiếp ở nhà nuôi con, thỉnh thoảng mới về thăm con, hiện tại chị P gửi con cho bà Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Việc bà M trực tiếp nuôi dưỡng con của anh T chị P trong thời gian chị P đi làm ăn xa vẫn đảm bảo quyền lợi cho cháu.

Tuy nhiên, xét thấy, sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Cảnh Nam A đã mất bớt đi tình cảm của bố do cháu ở với mẹ, nay mẹ lại đi làm ăn xa, được mẹ gửi cho bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng nên cháu Nam A lại mất thêm tình cảm của mẹ. Hàng ngày, cháu Nam A đi học, tối đến cần sự quan tâm, chăm sóc, ôm ấp của bố hoặc mẹ nhưng cháu Nam A đã thiếu thốn tình cảm của cả bố và mẹ.

Xét hiện tại giữa anh Nguyễn Cảnh T và bà Lê Thị M đã có mẫu thuẫn, mỗi lần anh T đến thăm con tại nhà bà M sẽ có sự xung đột giữa bà M và anh T, sẽ làm ảnh

hưởng đến sự phát triển về tâm sinh lý của cháu Nam A. Nếu tiếp tục để con cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng thì sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nam A và ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung của anh T. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh T, cần giao cháu Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 cho anh Nguyễn Cảnh T trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho anh Nguyễn Cảnh T và cháu Nguyễn Cảnh Nam A.

[3] <u>Về án phí</u>: Anh Nguyễn Cảnh T thỏa thuận nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên Toà đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định và trình tự tố tụng theo quy định của Luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 82, điều 84 Luậ Hôn nhân gia đình; Điều 28, điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung là Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 cho anh Nguyễn Cảnh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>: Khoản 1 điều 81; khoản 3 điều 82; khoản 1, điểm b khoản 2 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 3, điều 28; Khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 và 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u>

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Cảnh T.

Thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung là Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 cho anh Nguyễn Cảnh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị Thu P và bà Lê Thị M có nghĩa vụ giao cháu Nguyễn Cảnh Nam A sinh ngày 30/7/2014 cho anh Nguyễn Cảnh T.

Chị Nguyễn Thị Thu P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

<u>Về án phí</u>:

- Anh Nguyễn Cảnh T thỏa thuận nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001876 ngày 02/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo**: Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện A
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện A
- Lưu HSVA+VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Anh Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Anh Sơn
- Lưu HSVA+VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lệ Hằng